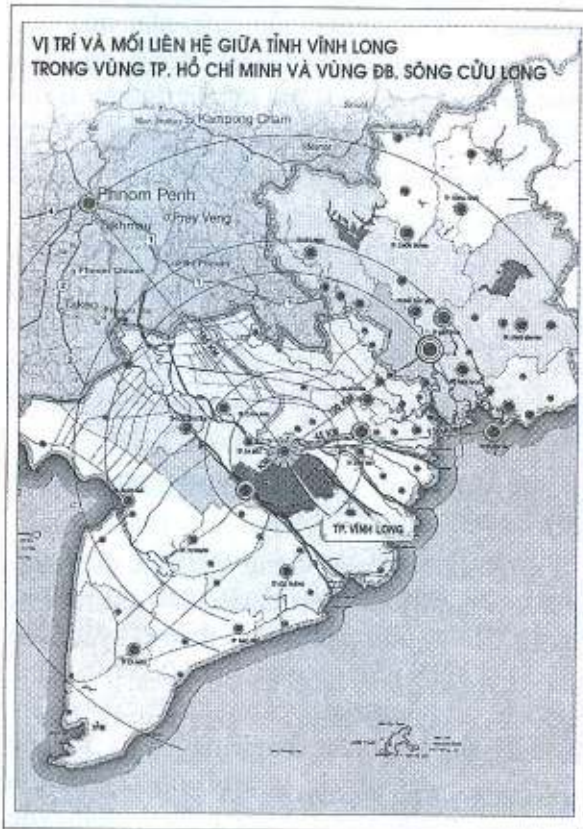


ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH VĨNH LONG, PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BỀN VỮNG

✎ Ths, KTS. Nguyễn Đức Duy
P. Giám đốc Sở Xây dựng Vĩnh Long



Gồm 8 đơn vị hành chính trực thuộc là: thành phố Vĩnh Long đô thị loại 3 tỉnh lỵ; Thị xã Bình Minh đô thị loại IV; 6 thị trấn là huyện lỵ: Long Hồ, Mang Thít, Vũng Liêm, Tam Bình, Trà Ôn, Bình Tân. Dân số năm 2014 là 1.041.500 người, mật độ dân số bình quân khoảng 683 người/km², tỷ lệ đô thị hóa đạt trung bình khoảng 17%.

Trong thời gian qua, các đô thị đã tập trung đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; công tác quản lý quy hoạch kiến trúc, cảnh quan môi trường được quan tâm. Các đô thị có nhiều khởi sắc theo hướng văn minh, hiện đại, tạo dựng được những không gian cảnh quan trong đô thị, từng bước đáp ứng nhu cầu về môi trường sống và làm việc tại các địa phương. Kết quả đạt được cụ thể:

- Công tác lập quy hoạch: Tỷ lệ phù kín quy hoạch chung xây dựng đô thị đạt 100%; Tỷ lệ phù kín quy hoạch phân khu (1/2000) đối với các đô thị đạt 100%; Lập quy hoạch xây dựng chung xã nông thôn mới toàn tỉnh đạt 100%.

- Về phát triển kết cấu hạ tầng: Hiện trạng kết cấu hạ tầng đô thị của tỉnh đạt tiêu chuẩn theo cấp đô thị khoảng 60%.

- Về hạ tầng xã hội tại các đô thị, các công trình văn hóa, y tế, giáo dục... đã được đầu tư xây dựng qua các năm cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đó, đô thị ở Vĩnh Long vẫn còn những hạn chế:

1. Đặc điểm và thực trạng.

Về vị trí, Vĩnh Long là tỉnh nằm ở trung tâm vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), nằm giữa sông Tiền và sông Hậu ở giữa vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và vùng kinh tế trọng điểm vùng ĐBSCL chịu tác động về hai phía của 2 trung tâm lớn là thành phố Hồ Chí Minh cách 136 km và kế cận thành phố Cần Thơ.

- Tỉnh Vĩnh Long có diện tích tự nhiên 1.525,734 km², bằng 3,7% diện tích vùng ĐBSCL và bằng 0,4% diện tích cả nước.

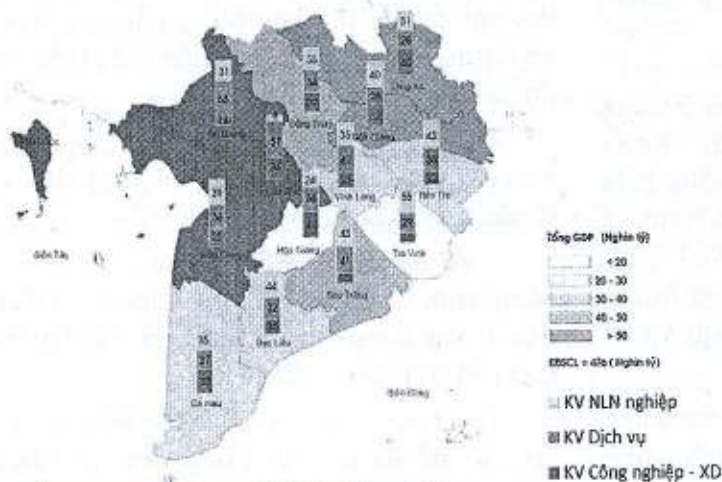
- Tác động của quá trình đô thị hóa, tình trạng phát triển tự phát trên những khu vực đất nông nghiệp, dọc theo các tuyến giao thông..... làm tăng thêm diện tích xây dựng, kênh, mương bị thu hẹp và bị san lấp, làm cho quá trình thấm nước trong đô thị giảm dẫn đến ngập lụt, úng nước trong mùa mưa làm gia tăng dòng chảy. Về lâu dài sẽ đem lại hiệu quả xấu về môi trường, chất lượng dịch vụ công và các vấn đề an sinh xã hội khác.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội chưa đồng bộ do thiếu nguồn lực để đầu tư triển khai thực hiện; tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng tăng về rác thải, nước thải... Bên cạnh đó, những thách thức mới nảy sinh do tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng là vô cùng lớn, làm ảnh hưởng không nhỏ đến điều kiện, môi trường sống của đô thị.

- Công tác dự báo và lập các đồ án quy hoạch mang tính định hướng, phát triển chưa mang tính khả thi cao, chưa nghiên cứu kỹ tác động, hậu quả về mặt kinh tế, xã hội và môi trường cũng như đề xuất ra phương án để định hướng phát triển bền vững.

2. Bối cảnh phát triển và định hướng của vùng ĐBSCL

a. Bối cảnh phát triển



Nguồn: Niên giám thống kê các tỉnh, thành phố năm 2014

- Vùng ĐBSCL trở thành vùng kinh tế động lực của cả nước; Phát triển đô thị trên cơ sở động lực là các ngành công nghiệp, du lịch và dịch vụ, định hướng phát triển các ngành công nghiệp chuyên môn hóa cao, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn đi đôi với bảo vệ môi trường - phát triển bền vững.

- Bị ảnh hưởng do tác động biến đổi khí hậu, tình trạng xâm ngập mặn sâu qua các cửa sông vùng ĐBSCL; tác động do phát triển, trong đó nổi bật lên là vấn đề xây dựng nhà máy thủy điện tại thượng nguồn làm thay đổi dòng chảy và bản chất của sông Mekong.

- Tổng GDP thấp và cơ cấu kinh tế thiếu cân đối của các tỉnh/thành trong vùng cho thấy sự cần thiết của việc phát triển theo chiều sâu và tìm ra sự tương hỗ lẫn nhau giữa các ngành kinh tế của vùng và các địa phương.

b. Định hướng phân vùng phát triển quy hoạch vùng ĐBSCL

- Quy hoạch xây dựng ĐBSCL đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1581/QĐ-TTg, ngày 09/10/2009, tỉnh Vĩnh Long nằm trong vùng đô thị trung tâm gồm đô thị hạt nhân thành phố Cần Thơ và các đô thị vệ tinh độc lập thành phố Long Xuyên, Cao Lãnh, các đô thị này kết hợp với nhau thành một vùng đô thị trung tâm của vùng ĐBSCL là đầu mối giao thông có cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị và hạ tầng xã hội phát triển.

- Hiện nay Chính phủ giao cho Bộ Xây dựng rà soát, điều chỉnh đồ án Quy hoạch xây dựng vùng ĐBSCL đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 phê duyệt theo Quyết định số 1581/QĐ-TTg, ngày 09/10/2009

Thủ tướng Chính phủ đã lấy ý kiến của các địa phương. Trong tình hình, bối cảnh chiến lược phát triển không gian vùng ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu- nước biển dâng, phải điều chỉnh mô hình phát triển đô thị từ tập trung đa cực sang mô hình phân tán theo các tiểu vùng sinh thái nông nghiệp, gắn với quá trình công nghiệp hóa và thương mại hóa nông nghiệp, mô hình phân tán phù hợp với đặc điểm phân bố mạng lưới đô thị nông nghiệp đồng đều và gắn kết với các địa bàn sản xuất nông nghiệp, mạng lưới giao thông thủy, bộ, phù hợp với đặc thù tự nhiên sinh thái, sử dụng tài nguyên theo phương án:

+ Quy hoạch vùng ĐBSCL điều chỉnh, đề xuất hình thành 3 vùng hình thái phát triển đô thị, nông thôn và cảnh quan thích ứng, dựa trên phân vùng chịu tác động ngập, xâm ngập mặn theo kịch bản biến đổi khí hậu đến năm 2050 và tác động thượng nguồn sông Mêkong gồm: **Vùng ngập sâu** (Đồng Tháp Mười và một phần Tứ giác Long Xuyên); **Vùng giữa đồng bằng** (nước ngọt phù sa); **Vùng ven biển** (ven biển Đông, ven biển Tây và bán đảo Cà Mau).

+ Trên cơ sở đề xuất hình thành 3 vùng lớn hình thái phát triển đô thị, nông thôn và cảnh quan vùng ĐBSCL, chia ra thành 6 tiểu vùng sinh thái nông nghiệp nhỏ gồm: tiểu vùng **Đồng Tháp Mười**, tiểu vùng **Tứ giác Long Xuyên**, tiểu vùng **dọc sông Tiền- sông Hậu**, tiểu vùng **Tây sông Hậu**, tiểu vùng **bán đảo Cà Mau**, tiểu vùng **ven biển Đông**, là 6 tiểu vùng phát triển kinh tế dựa trên trọng tâm phát triển nông nghiệp đa dạng và chuyên môn hóa cao, công nghiệp hóa và thương mại hóa nông nghiệp theo thể mạnh của từng tiểu vùng, thị trấn Vĩnh Long nằm ở phân vùng giữa đồng bằng (nước ngọt phù sa) thuộc tiểu vùng dọc sông Tiền- sông Hậu.

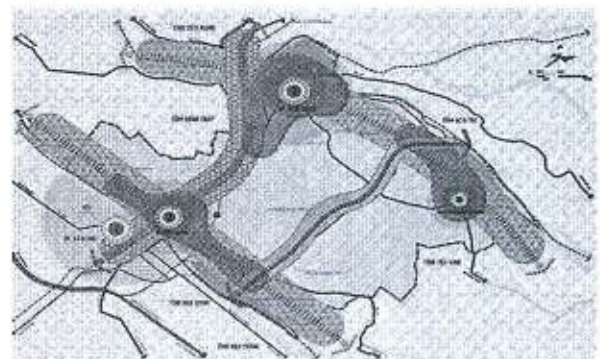
3. Mô hình và định hướng tỉnh Vĩnh Long phát triển đô thị bền vững:

a. Mô hình phát triển bền vững.

- Trên cơ sở bối cảnh phát triển tương lai, tầm nhìn và các mục tiêu chiến lược phát triển của vùng. Gắn quy hoạch tỉnh vào phát triển không gian của vùng ĐBSCL, giải quyết mối liên kết chung, đánh giá các tiềm năng, lợi thế và các nguồn lực của tỉnh và các tiêu chí lựa chọn mô hình phát triển.

- Đẩy nhanh tốc độ phát triển hệ thống đô thị, phân bố một hệ thống đô thị trung tâm nhiều cấp. Kết hợp giữa nâng cấp các đô thị hiện hữu và các khu đô thị mới để tạo thế cân bằng phát triển giữa các vùng. Chú trọng phát triển khu vực trọng điểm theo hướng đô thị hóa để các điểm đô thị thành trung tâm phát triển công nghiệp, dịch vụ tạo động lực cho sự phát triển kinh tế xã hội, điều chỉnh phân bố lại dân cư.

- Là một tỉnh nằm ở trung tâm vùng đồng bằng sông Cửu Long, có nhiều điều kiện đặc thù về địa lý, kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường, có ý nghĩa chiến lược về lưu thông kết nối, đặc biệt giữa vùng phía Bắc và phía Nam ĐBSCL thông qua Quốc lộ 1 và sông Tiền, sông Hậu, sông Măng do vậy phát triển đô thị bền vững luôn là vấn đề



KÝ HIỆU:

- | | | | |
|--|-----------------------------------|--|------------------------|
| | THUYC H. KT DT QUỐC TẾ - QUỐC GIA | | ĐƯỜNG CAO TỐC |
| | THUYC H. KT DT QUỐC GIA - VÙNG | | ĐƯỜNG QUỐC LỘ |
| | CÁC THUYC XT DT TỈNH | | ĐƯỜNG QUỐC LỘ DỰ KIẾN |
| | ĐỒ THỊ TRUNG TÂM VÙNG | | ĐƯỜNG QUỐC GIA DỰ KIẾN |
| | TIỂU VÙNG | | SÔNG - RẠCH |
| | VÙNG PHÁT TRIỂN ĐỒ THỊ VÀ CH | | BIÊN GIỚI TỈNH |
| | VÙNG CẢNH QUAN | | |

được quan tâm trên nhiều phương diện và trong từng lĩnh vực, với từng giai đoạn khác nhau và *mục tiêu phát triển xây dựng tỉnh Vĩnh Long thành vùng đô thị sinh thái, xanh, sạch, đẹp phát triển hài hòa giữa đô thị và nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân... được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 195/QĐ-TTg ngày 16/02/2012, phê Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020;*

- Mô hình phát triển vùng tỉnh Vĩnh Long phát triển theo mô hình trung tâm toàn vùng và trung tâm các tiểu vùng, các trục hành lang kinh tế đô thị, các trục vành đai liên kết vùng Đồng bằng Sông Cửu Long. Mô hình phát triển bền vững, hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo tồn, văn hóa và bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh, quốc phòng phát huy thế mạnh của từng đô thị trong xu thế phát triển hài hòa của cả tỉnh xứng tầm khu vực theo hướng liên kết chùm đô thị.

b. Cấu trúc lưu thông: Liên kết các không gian chức năng toàn vùng tỉnh Vĩnh Long gồm các trục hành lang kinh tế đô thị như sau:

Trục dọc:

- Trục hành lang Quốc lộ 1A, đường bộ cao tốc, đường sắt tốc độ cao nối trung tâm thành phố Hồ Chí Minh qua Vĩnh Long với Cần Thơ - trung tâm Vùng ĐBSCL, kết nối các tuyến giao thông trong tỉnh và chuỗi đô thị nằm trên trục: thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh,....

- Các trục dọc đường tỉnh 901, đường tỉnh 909..., kết nối Quốc lộ 54, các tuyến giao thông tỉnh lộ và đi qua chuỗi đô thị nằm trên trục: Long Hồ, Mang Thít, Tam Bình, Trà Ôn,...

Trục ngang:

- Trục ngang Quốc lộ 80, Quốc lộ 53, Quốc lộ 57: kết nối với Quốc lộ 1, đường

vành đai thành phố Vĩnh Long đi các tỉnh và các đô thị.

- Các trục ngang đường tỉnh 905, đường tỉnh 907,... các tuyến giao thông tỉnh lộ và đi qua chuỗi đô thị nằm trên trục.

c. Cấu trúc không gian vùng đô thị - công nghiệp tập trung

Không gian vùng: Định hướng phân bố các vùng chức năng, trên cơ sở đặc điểm tự nhiên địa hình, địa thế, tài nguyên thiên nhiên, các cơ sở về hạ tầng kỹ thuật, không gian hệ thống đô thị theo các trục hành lang kinh tế đô thị Quốc lộ 1, Quốc lộ 53, Quốc lộ 54, trục hành lang Sông Măng Thít..., tạo thành khung phát triển vùng cho toàn tỉnh Vĩnh Long được phân thành 3 vùng phát triển kinh tế cụ thể như sau:

+ **Vùng I: Vùng trung tâm** là vùng đô thị động lực phát triển kinh tế của toàn vùng, không gian đô thị vùng trung tâm bao gồm: Không gian vùng đô thị thành phố Vĩnh Long, thị trấn Long Hồ, đô thị Phú Quới, trong đó thành phố Vĩnh Long là đô thị tiểu vùng trung tâm.

+ **Vùng II: Vùng đối trọng phía Tây** là vùng phát triển kinh tế động lực của tiểu vùng phía Tây. Không gian vùng đô thị đối trọng phía Tây: Không gian vùng đô thị Bình Minh, thị trấn Trà Ôn, thị trấn Tam Bình, đô thị Tân Quới là vùng đô thị động lực phía Tây phát triển công nghiệp, cảng, dịch vụ kho vận và du lịch miệt vườn, trong đó thị xã Bình Minh là đô thị tiểu vùng trung tâm.

+ **Vùng III: Vùng đô thị hóa phía Đông**, không gian vùng thị trấn Vũng Liêm, Quới An, Cái Nhum gắn với các khu công nghiệp dọc sông Cổ Chiên, trong đó thị trấn Vũng Liêm là đô thị trung tâm của tiểu vùng phía Đông.

Không gian vùng công nghiệp: Gồm các khu, Cụm công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp tập trung:

- Vùng công nghiệp sạch đa ngành tập trung ở thành phố Vĩnh Long, huyện Long Hồ với các ngành mũi nhọn: công nghiệp kỹ thuật cao, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp điện tử, công nghiệp chế tạo máy...

- Vùng công nghiệp cảng, logistics tập trung ở thị xã Bình Minh, huyện Bình Tân; với các ngành mũi nhọn: công nghiệp cảng, công nghiệp cơ khí sửa chữa, công nghiệp chế biến nông sản; thủy hải sản và dịch vụ kho vận cấp vùng....

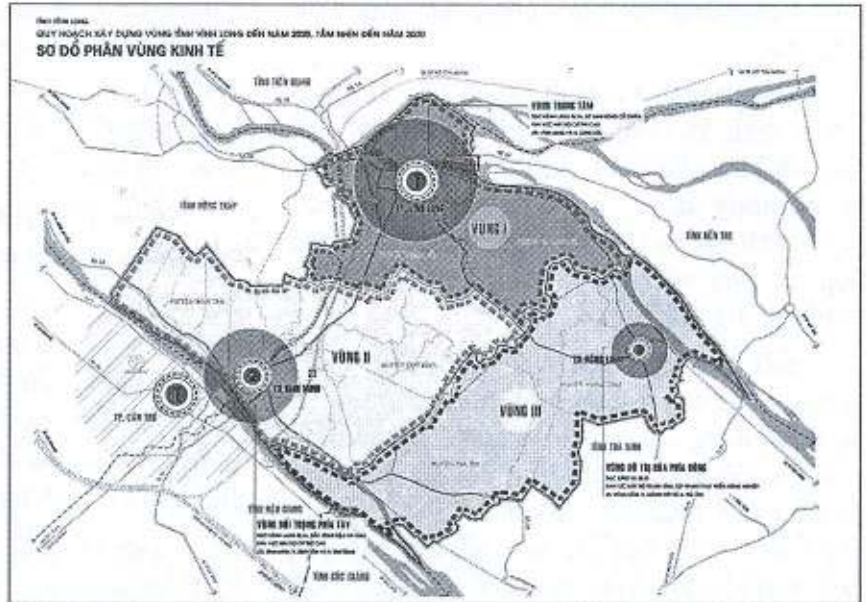
- Vùng công nghiệp chế biến tập trung ở huyện Vũng Liêm, Măng Thít và Trà Ôn; với các ngành mũi nhọn: công nghiệp sinh học, công nghiệp cơ khí nông thôn, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.....

- Các vùng Cụm công nghiệp, Tiểu thủ Công nghiệp tập trung quy mô vừa và nhỏ gắn với các đô thị.

d. Cấu trúc không gian vùng cảnh quan

- Hệ thống sông Tiền, sông Hậu, sông Mang Thít, sông Cổ Chiên và các kênh rạch có vai trò phục vụ vận tải, cấp nước, thoát nước, phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đồng thời cũng tạo yếu tố cảnh quan, bản sắc đặc trưng cho Vĩnh Long.

- Các vùng cảnh quan ven sông, kênh, rạch, vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh, vùng trồng cây ăn trái miệt vườn, nuôi trồng thủy sản và các vùng du lịch sinh thái gắn liền với các cù lao được cấu trúc thành các vùng đặc trưng và đan xen giữa các vùng đô thị - công nghiệp, tạo sự phát triển cân bằng.



4. Giải pháp phát triển đô thị bền vững

Nhóm giải pháp quy hoạch phát triển bền vững về kinh tế:

- Xác định công tác quy hoạch luôn đi trước trong quá trình xây dựng, đầu tư và thực hiện quy hoạch, đảm bảo đầu tư theo quy hoạch. Quy hoạch có sự tham gia rộng rãi của công chúng và các bên liên quan, hợp nhất các ngành ... Trên cơ sở phát triển đô thị bền vững cần được tính toán phù hợp với tiềm năng sẵn có và triển vọng phát triển của địa phương, sử dụng tiết kiệm hiệu quả các nguồn tài nguyên: đất đai, nguồn nước, năng lượng và lao động đô thị.

- Rà soát quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết từ cách tiếp cận (đô thị xanh, sinh thái và kinh tế,...) để phát triển đô thị theo định hướng phát triển bền vững. Từng bước xây dựng hệ thống đô thị có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đạt chuẩn tương ứng, tạo môi trường đô thị trong sạch, được phân bố và phát triển hợp lý trên từng địa bàn nhằm phát huy các thế mạnh để phát triển ổn

định, bền vững và hoàn chỉnh kế hoạch sử dụng đất.

- Quy hoạch và hình thành các khu sản xuất - dịch vụ, các công trình kinh tế - xã hội, các khu nhà ở, khu đô thị mới, các điểm dân cư nông thôn... các trục giao thông theo quy hoạch nhằm tạo động lực thúc đẩy, thực hiện các mục tiêu, chương trình phát triển đô thị bền vững của tỉnh.

- Kết hợp chặt chẽ quá trình đô thị hóa và xây dựng nông thôn mới, tập trung nguồn lực thích đáng cho việc đầu tư nâng cấp phát triển các đô thị nhỏ, thị trấn để giữ được vai trò đầu tàu hoặc làm nhiệm vụ trung tâm tăng trưởng cấp huyện, của một xã, hay của một cụm xã làm điểm tựa thúc đẩy quá trình phát triển đô thị bền vững.

Nhóm giải pháp quy hoạch phát triển bền vững về xã hội:

- Quy hoạch xây dựng tạo nên sự hấp dẫn, đánh giá đúng điều kiện địa lý và nguồn tài nguyên, phát huy chức năng, vị trí, cân đối đất đai, cơ sở vật chất và tạo lập môi trường thích hợp phân bố hợp lý dân cư và lao động nhằm phát triển đồng bộ, thúc đẩy quá trình đô thị hóa đồng bộ tại đô thị và nông thôn, giảm thiểu sự chênh lệch giữa đô thị - nông thôn.

- Tập trung đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp sạch và tiêu thủ công nghiệp vùng trọng điểm, và trung tâm thu hút lao động nhằm tạo ra sự chuyên dịch cơ cấu kinh tế chung của tỉnh.

- Phát triển toàn diện kinh tế nông nghiệp đô thị và nông thôn, quan tâm giải quyết tốt vấn đề tam nông “nông nghiệp, nông thôn và nông dân” như là 3 trụ cột ở khu vực nông thôn để phát triển bền vững. Đô thị hóa nông thôn, trên cơ sở duy trì mô hình nông thôn truyền thống, đầu tư công nghệ sản xuất hiện đại, đào tạo nhân lực, quản lý tốt môi trường sản xuất, hạn chế ô

nhiễm từ hoạt động nông nghiệp, sử dụng tiết kiệm năng lượng, bảo tồn và sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên, đảm bảo sinh kế bền vững cho người dân, giữ gìn bản sắc văn hóa, truyền thống.

Nhóm giải pháp quy hoạch phát triển bền vững về môi trường:

- Quy hoạch phân vùng chức năng hợp lý đảm bảo hiệu quả kinh tế - sinh thái, thuận lợi cho phát triển giao thông công cộng, tăng tính hấp dẫn, cạnh tranh và thân thiện môi trường, đảm bảo đáp ứng nhu cầu về chỗ ở, chỗ làm việc, đi lại, nghỉ ngơi giải trí.....

- Tập trung thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng, đảm bảo nâng cao chất lượng cuộc sống, sự công bằng của mọi tầng lớp dân cư, cải thiện môi trường và điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư. Tạo dựng môi trường cảnh quan, môi trường văn hóa xã hội phù hợp với điều kiện địa phương và thể hiện rõ các giá trị vật chất và tinh thần của đô thị và nông thôn.

- Đẩy mạnh bảo vệ môi trường đô thị và trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Lồng ghép công tác bảo vệ môi trường trong xây dựng các đề án, kế hoạch phát triển nông nghiệp đô thị, kinh tế trang trại trong nông nghiệp, nông thôn... vào các chương trình, dự án về quy hoạch bố trí dân cư nông thôn theo tiêu chí quy hoạch nông thôn mới.

Phát triển đô thị bền vững là sự nghiệp của toàn hệ thống chính trị, toàn dân, đảm bảo cơ chế dân chủ, công bằng xã hội, lấy khoa học công nghệ làm động lực, con người là trung tâm của sự phát triển. Vĩnh Long phấn đấu phát huy thế mạnh, tận dụng cơ hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế để phát triển vững chắc, đảm bảo nhu cầu hiện đại của người dân, nhưng cũng không làm ảnh hưởng đến nhu cầu của các thế hệ tương lai./.